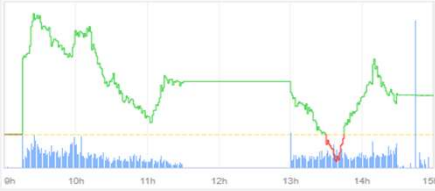


THU HẸP ĐÀ TĂNG

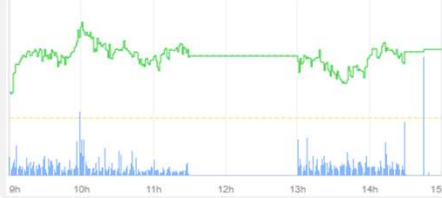
VN-Index **1.271,48**

ID	1,87	0,15%
YTD	4,70	0,4%
GTGD (tỷ đồng)		12.922
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		(345,4)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		5.315.372



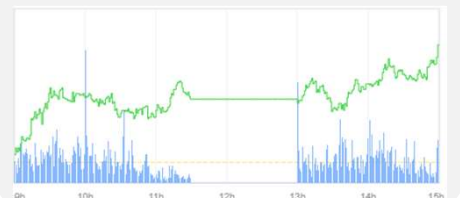
HNX-Index **229,13**

ID	1,15	0,50%
YTD	1,70	0,75%
GTGD (tỷ đồng)		743,83
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		8,81
Vốn hóa (Tỷ đồng)		368.851



Upcom-Index **96,74**

ID	0,84	0,88%
YTD	1,68	1,77%
GTGD (tỷ đồng)		863,61
NĐTNN - GT ròng (tỷ đồng)		(14,76)
Vốn hóa (Tỷ đồng)		1.591.931



12

206

77

233

NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

Diễn biến thị trường: Kết phiên giao dịch, VN-Index tăng 1,87 điểm (+0,15%) lên mức 1.271,48 điểm; HNX-Index tăng 1,15 điểm (+0,50%) lên mức 229,13 điểm; Upcom tăng 0,84 điểm (+0,88%) lên mức 96,74 điểm. Thanh khoản VN-Index đạt 568,69 triệu cổ phiếu, tương đương 12.922 tỷ VND, giảm 3,07% so với phiên hôm trước và giảm 1,02% so với trung bình 5 phiên.

Khối ngoại tiếp tục bán ròng mạnh hơn 345 tỷ đồng trên HOSE. Lực bán ròng tập trung ở cổ phiếu VNM, FRT, MWG... Ở phía ngược lại, lực mua ròng tập trung ở các cổ phiếu CTG, PC1, PDR...

Chiến lược giao dịch: Thị trường tiếp tục có phiên giao dịch tích cực tuy nhiên đà tăng có phần thu hẹp vào cuối phiên với số mã đỏ ngày càng chiếm ưu thế. Nhà đầu tư ngoại tiếp tục bán ròng và áp lực bán gia tăng khi chỉ số tiến về 1.275 điểm khiến tâm lý nhà đầu tư có phần thận trọng. Dự báo thị trường có thể gặp áp lực rung lắc bởi lực bán quanh ngưỡng kháng cự 1.270-1.275 trong phiên giao dịch tiếp theo. NĐT có thể tận dụng nhịp rung lắc để giải ngân từng phần đối với các mã thể hiện được động lực tăng ổn định và có KQKD 2024 tích cực.

Về kỹ thuật: Đà tăng chịu áp lực khi tiến vào vùng 1.275 điểm. Chỉ báo MACD phát tín hiệu tăng giá cùng với thanh khoản ổn định vượt mốc MA20 ngày

Top mã CP NN mua ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
CTG	62,07	39.500	0,38
PC1	46,38	23.400	1,52
PDR	29,07	19.800	0,25
GEX	25,28	21.450	0,23
VIC	22,64	40.450	1,00

Top mã CP NN bán ròng (tỷ VND)

Mã CP	Giá trị	Giá	%Δ
VNM	73,61	60.700	-1,30
FRT	59,81	188.000	-4,95
MWG	41,05	59.100	-0,51
VPB	37,91	19.050	0,00
SSI	33,16	25.050	0,00

ĐỒ THỊ KỸ THUẬT VNINDEX



Chỉ báo kỹ thuật	Giá trị	Hành động
Xu hướng ngày	-	Tăng
Xu hướng tuần	-	Tăng
Xu hướng tháng	-	Đứng ngang
RSI 14	59,74	Mua
MFI	67,42	Mua
MA10	1.257,08	Mua
MA20	1.249,46	Mua
MA50	1.254,76	Mua
MA100	1.259,22	Mua

NHỊP ĐẬP THỊ TRƯỜNG

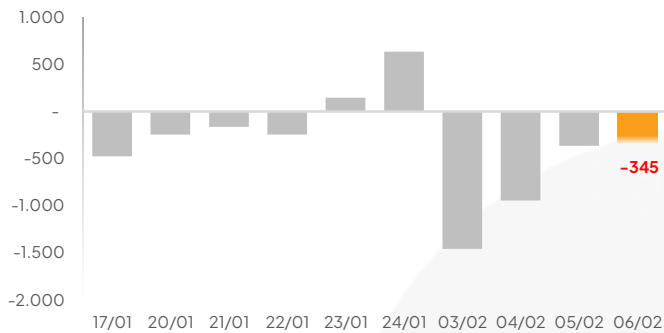
VN-Index tăng 1,87 điểm (+0,15%) lên mức 1.271,48 điểm; HNX-Index tăng 1,15 điểm (+0,50%) lên mức 229,13 điểm; Upcom tăng 0,84 điểm (+0,88%) lên mức 96,74 điểm

Thanh khoản VN-Index hôm nay đạt 568,69 triệu cổ phiếu, tương đương 12.922 tỷ VND, giảm 3,07% so với phiên hôm trước và giảm 1,02% so với trung bình 5 phiên.

Về mức độ ảnh hưởng, TCB (+2,02%); LPB (+1,67%); HDB (+1,55%) là những mã có tác động tích cực nhất.

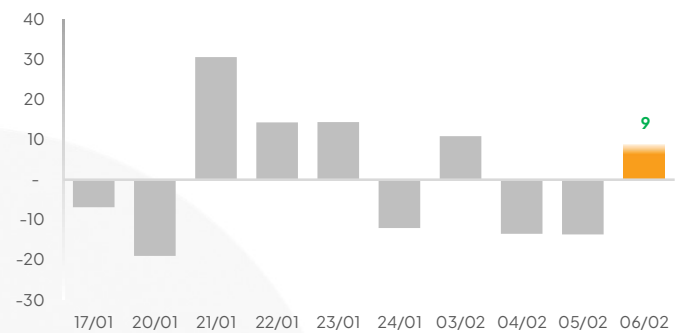
Khối ngoại bán ròng trên HOSE

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài VN-Index [tỷ VND]



Khối ngoại mua ròng trên HNX

Giá trị mua/bán ròng của Tổ chức nước ngoài HNX-Index [tỷ VND]

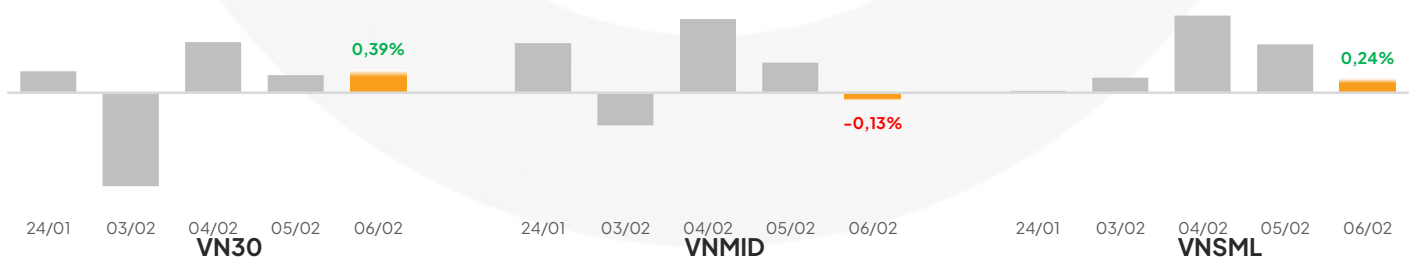


Khối ngoại ghi nhận bán ròng gần 345 tỷ đồng trong phiên hôm nay. Lực mua ròng tiếp tục tập trung ở các cổ phiếu PDR, theo sau là cổ phiếu CTG, PC1, GEX, VIC, ... Ở chiều ngược lại, lực bán ròng tiếp tục tập trung ở cổ phiếu FRT, MWG, SSI, theo sau là cổ phiếu VNM, VPB, ...

Đà tích cực tiếp tục được duy trì nhưng bắt đầu suy yếu, chỉ số VN-Index ghi nhận mức tăng nhẹ với 1,87 điểm, đưa chỉ số tăng lên mức 1.271,48 điểm. Lực cầu tiếp tục được duy trì từ sớm chiếm ưu thế từ đầu phiên đưa thị trường duy trì ở sắc xanh tích cực trải đều trên phần lớn độ rộng thị trường cùng với khối ngoại duy trì lực bán ròng nhẹ tương đương phiên trước phần nào tạo tín hiệu tích cực. Do vậy, phe bán vẫn chưa thể chiếm ưu thế dù có lúc kéo chỉ số xuống dưới mức tham chiếu và kết phiên ở mức tăng nhẹ. **Về kỹ thuật**, chỉ số VN-Index thành công chinh phục mốc 1.270 điểm, chịu áp lực khi tiến vào vùng cản 1.275 - 1.280 điểm nhưng vẫn được hỗ trợ khi xuống vùng 1.265 - 1.270 điểm. Chỉ báo kỹ thuật MACD tiếp tục với tín hiệu tăng giá cùng với thanh khoản ổn định vượt mốc MA20 ngày. Chỉ số chịu áp lực khi tiến sát đường trên của vùng Bollinger Band. Nhà đầu tư ưu tiên duy trì ở tỷ trọng vừa phải khi thị trường vẫn còn nhiều biến động trước khi xác định xu hướng khả năng chinh phục mốc 1.280 điểm.

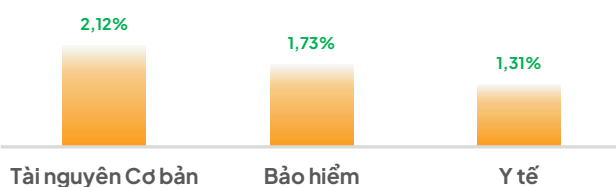
Nhóm cổ phiếu vốn hóa vừa của chỉ số VN-Index ghi nhận giảm trong phiên hôm nay.

% Thay đổi 1 ngày của các nhóm chỉ số (%)



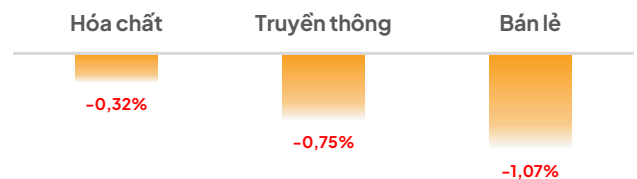
Ngành Tài nguyên Cơ bản tăng mạnh ...

Top 3 ngành diễn biến tích cực nhất (%)



Ngành Bán lẻ giảm mạnh

Top 3 ngành tác động ít tích cực nhất (%)



Ngành Tài nguyên Cơ bản, Ngành Bảo hiểm và Ngành Y tế là những ngành có tác động tích cực nhất trong phiên hôm nay nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Ngành Ngân hàng ghi nhận tăng điểm dẫn dắt bởi cổ phiếu TCB (+0,84 điểm), là cổ phiếu tác động tích cực nhất lên chỉ số VN-Index, LPB (+0,43 điểm), VCB (+0,40 điểm), (+0,33 điểm), ... Trong khi đó, Ngành Thực phẩm và đồ uống ghi nhận tang nhưng chịu áp lực bởi cổ phiếu VNM (-0,40 điểm), là cổ phiếu tác động tiêu cực nhất lên chỉ số VN-Index trong phiên hôm nay. Ở chiều ngược lại, Ngành Bán lẻ và Ngành Truyền thông là những ngành tiêu cực nhất phiên hôm nay nhưng không ghi nhận được cổ phiếu tác động lớn lên chỉ số VN-Index. Theo sau là Ngành Hóa chất chịu áp lực bởi cổ phiếu GVR (-0,24 điểm).

THÔNG TIN VĨ MÔ, THỊ TRƯỜNG & DOANH NGHIỆP

Nhập khẩu tăng đột biến lên mức kỷ lục khiến thâm hụt thương mại tháng 12/2024 của Mỹ tăng lên mức cao nhất kể từ tháng 3/2022.

Sự gia tăng này diễn ra trong bối cảnh chính quyền Tổng thống Donald Trump đe dọa áp thuế, động thái có thể đã thúc đẩy các doanh nghiệp tăng cường mua hàng hóa sản xuất ở nước ngoài như kim loại thành phẩm và máy tính. Theo báo cáo từ Bộ Thương mại công bố ngày 5/2, Mỹ ghi nhận thâm hụt đáng kể với nhiều đối tác thương mại, bao gồm Trung Quốc, Mexico và Canada, những quốc gia mà chính quyền Tổng thống Trump đã nhắm mục tiêu áp thuế rộng rãi hoặc bổ sung.

Ông Thomas Ryan, nhà kinh tế Bắc Mỹ tại Capital Economics, nhận định nhập khẩu tăng phần lớn do các doanh nghiệp đẩy nhanh đơn đặt hàng trước khi các mức thuế có hiệu lực. Xu hướng này khó có thể đảo ngược trong thời gian ngắn, vì vẫn còn rủi ro áp thuế 25% đối với Mexico và Canada vào tháng tới. Mặc dù dữ liệu khảo sát cho thấy xuất khẩu sẽ sớm phục hồi, điều này cho thấy thâm hụt thương mại sẽ vẫn ở mức cao trong quý.

Cục Phân tích kinh tế (BEA) thuộc Bộ Thương mại Mỹ cho biết thâm hụt thương mại đã tăng 24,7% lên 98,4 tỷ USD, mức cao nhất kể từ tháng 3/2022, so với mức 78,9 tỷ USD đã điều chỉnh trong tháng 11/2024. Đây là mức thâm hụt lớn thứ hai được ghi nhận và mức tăng hàng tháng lớn nhất kể từ tháng 3/2015. Trong khi đó, các nhà kinh tế tham gia khảo sát của Reuters đã dự báo thâm hụt thương mại sẽ tăng lên 96,6 tỷ USD. Thâm hụt thương mại đã tăng 17% lên 918,4 tỷ USD trong năm 2024, mức lớn nhất kể từ năm 2021.

Nhập khẩu đã tăng 3,5% lên mức cao kỷ lục 364,9 tỷ USD. Trong khi xuất khẩu giảm 2,6% xuống 266,5 tỷ USD. Ông Stephen Stanley, nhà kinh tế trưởng về Mỹ tại Santander U.S. Capital Markets, cho rằng sự tăng vọt thâm hụt thương mại trong tháng 12/2024 có thể chỉ là một sự kiện đơn lẻ và thâm hụt sẽ giảm trong tháng 1/2025. Tuy nhiên, ông cũng lưu ý rằng dự đoán này sẽ không chính xác nếu các doanh nghiệp đã nhập khẩu ồ ạt hàng hóa trong tháng Một để tránh thuế quan sắp tới.

Một cuộc khảo sát từ Viện Quản lý nguồn cung (ISM) cho thấy các doanh nghiệp dịch vụ lo ngại về giá cả cao hơn và tình trạng thiếu hụt đầu vào do thuế quan trong tháng 1/2025. Một số nhà cung cấp dịch vụ chuyên nghiệp, khoa học và kỹ thuật báo cáo rằng "mối đe dọa về thuế quan đang khiến giá cả tăng lên", đồng thời nói thêm rằng "mối đe dọa về thị trường quốc tế không ổn định đang dẫn đến tình trạng thiếu hụt đối với các vật liệu khác nhau". Chỉ số Nhà quản lý mua hàng (PMI) trong lĩnh vực phi chế tạo của ISM đã giảm xuống 52,8 trong tháng 1/2025, so với mức 54 trong tháng 12/2024.

Thông tin Doanh nghiệp

FTS: CTCP Chứng khoán FPT (FPT Securities) vừa công bố nghị quyết HĐQT, thông qua báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2024, kế hoạch kinh doanh năm 2025 và chương trình hợp ĐHCĐ thường niên năm 2025. HĐQT FTS thông qua kết quả kinh doanh năm 2024 với tổng doanh thu hoạt động và doanh thu hoạt động tài chính (đã thực hiện) đạt 1.006 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 513 tỷ đồng. Sang năm 2025, FPT Securities đặt mục tiêu doanh thu hoạt động và hoạt động tài chính đạt 1.000 tỷ đồng, lợi nhuận trước thuế đạt 500 tỷ đồng, giảm nhẹ so với kết quả năm 2024. Về tình hình kinh doanh, trong quý 4/2024, doanh thu hoạt động của FPT Securities đạt 318,66 tỷ đồng, tăng trưởng 75,5% so với cùng kỳ. Trong đó, lãi từ các tài sản tài chính ghi nhận qua lãi lỗ (FVTPL) đạt 97 tỷ đồng, tăng mạnh so với khoản lỗ 14,6 tỷ đồng của quý 4/2023, lãi các khoản cho vay và phải thu tăng 41,3% lên 162,2 tỷ đồng. Trong bối cảnh doanh thu tăng mạnh, FTS vẫn duy trì chi phí hoạt động ở mức tương đối so với cùng kỳ, tăng 19,6% lên 114,8 tỷ đồng. Trừ đi thuế phí, công ty lãi trước thuế 179 tỷ đồng trong quý 4/2024, cao gấp 2,8 lần so với quý 4/2023. Lũy kế cả năm 2024, doanh thu hoạt động của FPT Securities đạt 1.148 tỷ đồng, tăng 21,6% so với kết quả năm 2023. Lợi nhuận trước thuế từ đó tăng hơn 22% lên 663 tỷ đồng, bao gồm 513 tỷ đồng lợi nhuận đã thực hiện và 150 tỷ đồng chưa thực hiện. Trong năm 2024, công ty lên kế hoạch kinh doanh với lợi nhuận trước thuế thực hiện đạt 420 tỷ đồng. Như vậy, FTS đã vượt kế hoạch lợi nhuận gần 58%.

DANH MỤC KHUYẾN NGHỊ

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
Danh mục theo dõi										
1	NT2	Theo dõi	20,2–20,6			23.500	19.400			
2	PLX	Theo dõi	39,0–39,8			44.000	37.500			
3	DPG	Theo dõi	45,5–46,5			53.000	43.500			

Danh mục cổ phiếu chạm điểm mua

1	HPG	Nắm giữ	25,6–26,0	25/11/2024	26.000	29.600	24.500			3,1%
2	KBC	Nắm giữ	27,1–27,6	27/11/2024	27.500	31.500	26.000			6,7%
3	HAG	Nắm giữ	11,8–12,4	30/12/2024	11.800	16.900	11.600			1,7%
4	TCB	Nắm giữ	23,5–23,9	09/01/2025	23.750	27.000	22.500			6,1%
5	VCG	Nắm giữ	17,5–17,8	10/01/2025	18.000	20.900	16.800			13,1%
6	ACB	Nắm giữ	24,6–25,0	15/01/2025	24.650	28.000	23.600			3,4%
7	NLG	Nắm giữ	31,8–32,3	16/01/2025	32.200	38.000	30.400			7,0%
8	VPB	Nắm giữ	18,8–19,2	17/01/2025	18.300	22.200	18.000			4,1%
9	VIB	Nắm giữ	19,2–19,6	17/01/2025	19.650	22.500	18.400			4,1%
10	HAX	Nắm giữ	16–16,5	17/01/2025	16.500	18.500	15.400			2,7%
11	GMD	Nắm giữ	61,0–62,0	20/01/2025	61.900	72.000	58.500			1,8%
12	ACV	Nắm giữ	120,0–123,0	23/01/2025	121.000	135.000	115.000			3,1%
13	PVD	Nắm giữ	22,5–23,3	23/01/2025	23.100	26.000	21.700			2,8%
14	STB	Nắm giữ	35,5–36,3	23/01/2025	36.450	41.000	34.100			2,5%
15	IDC	Nắm giữ	53,8–54,5	3/2/2025	54.200	60.000	51.500			1,7%
16	LCG	Nắm giữ	10,2–10,4	4/02/2025	10.500	12.000	9.800			1,0%

DANH MỤC CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN GẦN ĐÂY

STT	Mã cổ phiếu	Vị thế	Vùng mua	Ngày mua	Giá mua	Giá mục tiêu	Giá cắt lỗ	Ngày bán	Giá bán	+ / -
1	BFC	Chốt lời	38-38,8	16/12/2024	38.000	45.500	36.500	25/12/24	41.650	9,6%
2	HAX	Chốt lời	15,9-16,3	18/12/2024	16.350	18.200	15.400	25/12/24	17.750	8,6%
3	DDV	Chốt lời	19,0-19,8	23/12/2024	19.900	23.000	18.400	25/12/24	21.000	5,5%
4	DHC	Chốt lời	35,0-35,6	23/12/2024	36.000	40.000	33.500	30/12/24	38.350	6,5%
5	CTG	Chốt lời	33,2-33,7	21/11/2024	33.600	36.800	31.900	31/12/24	38.700	15,2%
6	CTD	Chốt lời	64,8-66,0	03/12/2024	65.500	75.000	62.100	03/01/25	69.900	6,7%
7	PNJ	Chốt lời	92,8-93,5	04/12/2024	93.500	108.000	88.600	03/01/25	97.900	4,7%
8	REE	Chốt lời	65,0-66,3	17/12/2024	66.000	73.000	62.300	03/01/25	67.300	2,0%
9	MWG	Cắt lỗ	60,0-61,0	25/12/2024	61.300	80.000	57.500	03/01/25	60.700	-1,0%
10	MSB	Chốt lời	11,2-11,5	25/12/2024	11.300	13.000	10.850	03/01/25	11.550	2,2%
11	DGC	Chốt lời	106-108	06/11/2024	107.400	124.000	103.000	06/01/25	116.000	7,5%
12	DBC	Chốt lời	26,6-27,0	17/12/2024	26.800	30.500	25.500	06/01/25	27.950	3,5%
13	IDC	Cắt lỗ	55,6-56,5	18/12/2024	56.200	64.500	53.100	06/01/25	55.400	-1,6%
14	CTR	Chốt lời	122-125,5	30/12/2024	122.000	145.000	117.700	10/01/25	127.500	4,2%
15	PAN	Chốt lời	22,2-22,8	10/12/2024	22.450	25.800	21.400	20/01/25	25.900	15,4%
16	VGC	Chốt lời	43,0-44,0	24/12/2024	44.000	54.000	41.500	20/01/25	49.750	13,1%
17	PLX	Chốt lời	37,5-38,2	08/01/2025	37.400	44.700	36.000	22/01/25	39.900	6,7%
18	BVH	Chốt lời	48,3-49,3	13/01/2025	49.000	56.000	46.400	22/01/25	52.100	6,3%
19	BCM	Chốt lời	67,5-69,5	27/12/2024	68.800	82.300	64.900	06/02/25	72.400	4,4%
20	BAF	Chốt lời	26,8-27,3	24/01/2025	27.200	30.000	25.700	06/02/25	28.100	3,1%

Email: research@lpbs.com.vn

Website: [Công Ty Cổ Phần Chứng Khoán LPBank \(lpbs.com.vn\)](http://www.CongTyCoPhanChungKhoanLPBank(lpbs.com.vn))

Mở tài khoản LPBS tại:



Miễn trừ trách nhiệm:

Các thông tin, số liệu thống kê tại báo cáo này được LPBS lập dựa trên nguồn thông tin chính thống và đáng tin cậy tại thời điểm LPBS phát hành báo cáo. Báo cáo được lập với mục đích cung cấp thông tin khái quát về thị trường, dự báo và cảnh báo được sử dụng làm thông tin tham khảo trong nội bộ LPBS và thông tin tham khảo cho nhà đầu tư.

Các ý kiến tại báo cáo được đưa ra sau khi đã được cẩn thận xem xét kỹ càng dựa trên những thông tin mà cá nhân chúng tôi đánh giá là tốt nhất tại thời điểm thu nhập được. Báo cáo này có giá trị tham khảo và không nên được giải như một lời đề nghị mua hay bán bất cứ chứng khoán nào. LPBS được miễn trừ trách nhiệm đối với thiệt hại hoặc sự kiện bị coi là thiệt hại do sử dụng nội dung trong báo cáo này.

Bản quyền báo cáo thuộc về LPBS, mọi hành vi trích dẫn, sao chép, sửa đổi, phát hành báo cáo là vi phạm bản quyền nếu chưa được sự đồng ý bằng văn bản của LPBS.